

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

VỀ CÔNG TÁC BỒ DƯỠNG, GIÁO DỤC THANH NIÊN

■ TIÊN AN

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”.

Thanh niên luôn đóng vai trò quan trọng trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, như: Hai Bà Trưng, Triệu Thị Trinh, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn, Trần Quốc Toản, Trần Nhật Duật, Lê Lợi, Nguyễn Huệ,... đều là những người chí lớn, tài cao, lập công khi đang ở tuổi thanh niên. Bác Hồ đã khái quát truyền thống đó trong cuốn “Lịch sử nước ta”:

“Thiếu niên ta rất vẻ vang,

Trẻ con Phù Đổng tiếng vang muôn đời”.

Theo Bác, đoàn viên, thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà, nước nhà thịnh hay yếu, suy hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên. Vì vậy, trong cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của mình, Bác Hồ luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ Việt Nam. Bác đã dành rất nhiều tâm huyết cho việc tổ chức, dẫn dắt các thế hệ thanh niên đến với cách mạng, tham gia vào quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc... Bác yêu cầu mỗi đoàn viên, thanh niên phải tự giác rèn luyện, không ngừng học tập, gương mẫu



*Bác Hồ với thanh niên Việt Nam
(Ảnh sưu tầm)*

xung phong trong mọi công việc. Đi đôi với việc giáo dục trí lực, nâng cao trình độ chuyên môn, nắm vững khoa học kỹ thuật, mỗi đoàn viên, thanh niên phải thường xuyên trau dồi đạo đức cách mạng bởi theo Người: “Thanh niên phải có đức, có tài. Có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế tài chính rất giỏi nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì lợi ích cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không có lợi gì cho loài người”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhìn thấy rõ vai trò rất to lớn của thanh niên trong cách mạng văn hóa, Bác cho rằng muốn vận động nhân dân đứng lên làm cách mạng, trước hết phải làm

cho tầng lớp thanh niên của dân tộc giác ngộ. Nếu họ không được giác ngộ, không đủ nghị lực, không còn sức sống, chỉ chạy theo “rượu cồn và thuốc phiện” thì dân tộc có nguy cơ diệt vong. Thanh niên phải khẳng định vai trò của mình trước vận mệnh của dân tộc. Và chính Hồ Chí Minh đã thức tỉnh được lực lượng quan trọng này. Khi thanh niên Việt Nam có lý tưởng cách mạng soi đường, họ đã hăng hái tham gia các phong trào đấu tranh, sẵn sàng chấp nhận mọi gian khổ hy sinh, cùng với Đảng, với dân tộc làm nên thắng lợi cách mạng tháng Tám năm 1945. Chỉ trong vòng 15 năm ấy đã có hàng nghìn thanh niên trở thành cán bộ trung kiên của Đảng như Lý Tự Trọng, Trần Phú, Châu Văn Liêm, Nguyễn Văn Cừ, Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai... Đạo đức cách mạng ấy là sự triệt để trung thành với cách mạng, một lòng, một dạ phục vụ nhân dân, sẵn sàng xả thân cho đất nước, điều đó được thể hiện ở ngay trong suy nghĩ và hành động hàng ngày của mỗi đoàn viên, thanh niên. Để tuổi trẻ trở thành người cách mạng chân chính, những con người mới xã hội chủ nghĩa, Người nhấn mạnh việc cần thiết phải giáo dục đoàn viên, thanh niên tính trung thực, ngay thẳng, tác phong khiêm tốn, giản dị, tinh thần lao động tích cực, siêng năng, táo bạo và sáng tạo. Đoàn viên, thanh niên phải luôn có tinh thần cố gắng vươn lên, sống cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, luôn đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết, phải thực hành tự phê bình và phê bình nghiêm chỉnh để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Thương yêu hết lòng và đặt niềm tin trọn vẹn vào đoàn viên, thanh niên, Người nhấn mạnh: “Thanh niên sẽ làm chủ nước nhà. Phải học tập mãi, tiến bộ mãi mới thật là thanh niên”. Trước lúc đi xa, Người đã để lại cho đoàn viên, thanh niên “Muôn vàn tình thương yêu”, Người đánh giá: “Đoàn viên thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng

hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ”; và căn dặn “Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Vì vậy, chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục thanh niên thành lớp người “vừa hồng, vừa chuyên” theo tư tưởng Hồ Chí Minh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng đề ra đường lối, chủ trương định hướng cho thanh niên hành động, xác định các chuẩn mực cho thanh niên phấn đấu; xây dựng các tấm gương điển hình tiêu biểu cho thanh niên học tập và noi theo. Bên cạnh đó, sự nỗ lực học tập, rèn luyện và phấn đấu không ngừng của thanh niên theo tấm gương Hồ Chí Minh là yếu tố quan trọng để xây dựng thế hệ thanh niên thời kỳ mới.

Do vậy, phải chăm lo giáo dục, bồi dưỡng, đào tạo phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa, sức khỏe, nghề nghiệp, giải quyết việc làm, phát triển tài năng - sức sáng tạo, phát huy vai trò xung kích... của đoàn viên, thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Không những thế, Người còn yêu cầu mỗi đoàn viên, thanh niên cần phải chống tâm lý tự ti, tự lợi, chỉ lo vun vén cho lợi ích riêng và sinh hoạt riêng của mình, chống tâm lý ham sung sướng và tránh khó nhọc, chống thói xem khinh lao động, nhất là lao động chân tay... đó là những thói xấu kìm hãm chí tiến thủ của đoàn viên, thanh niên.

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết”. Từ bức thư tâm huyết gửi thanh niên Việt Nam hồi đầu thế kỷ đến lời “Di chúc” cuối cùng, Bác Hồ luôn dành cho đoàn viên, thanh niên tình cảm thương yêu, triu mến, sự chăm sóc ân cần. Không chỉ chăm lo và giáo dục, cổ vũ đoàn viên, thanh niên học tập và phấn đấu, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là một mẫu mực của tấm gương đạo đức cách mạng, cần kiệm

liêm chính, chí công vô tư, hết lòng, hết sức phục vụ cách mạng và nhân dân. Suốt đời phấn đấu vì độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân.

Bên cạnh việc khẳng định những ưu điểm của thanh niên, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng luôn chỉ ra những mặt yếu, những nhược điểm của họ, đó là sự thiếu từng trải trong cuộc sống, một số chưa chịu khó học tập, mắc bệnh hình thức, bệnh cá nhân, tự cao, tự đại... Hồ Chí Minh chỉ rõ: phát huy mặt mạnh, khắc phục mặt yếu là con đường để tự hoàn thiện nhân cách của thanh niên. Thanh niên muốn làm chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải không ngừng rèn luyện tinh thần và lực lượng cho mình, phải làm những việc chuẩn bị cái tương lai đó.

Thấm nhuần và quán triệt tư tưởng của Bác Hồ, Đảng và Nhà nước ta luôn đề cao vai trò của đoàn viên, thanh niên. Coi đây là lực lượng xung kích, là đội dự bị tin cậy của Đảng và coi công tác thanh niên là vấn đề được đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không phần lớn phụ thuộc vào lực lượng đoàn viên, thanh niên, vào việc bồi dưỡng, rèn luyện thế hệ thanh niên.

Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương, đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, với tinh thần “Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền, đào núi và lấp biển, quyết chí ắt làm nên”, tuổi trẻ cả nước đã phát huy truyền thống của thế hệ trước, hăng hái, sôi nổi hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào: “Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “Đồng hành cùng thanh niên lập thân lập nghiệp”, tích cực tham gia các diễn đàn: “Tuổi trẻ Việt Nam sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”, “Tiếp lửa truyền thống - Mãi mãi tuổi hai mươi”, “Thanh niên sống đẹp sống có ích”...

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, quán triệt quan điểm của chủ tịch Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của thanh niên, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X đã ban hành Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên. Nghị quyết khẳng định: “Đảng ta tiếp tục đề cao vai trò, vị trí quan trọng của thanh niên; xác định thanh niên là lực lượng xung kích trong giai đoạn cách mạng mới”; “Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người”. Đồng thời nêu rõ “thanh niên nước ta đang đứng trước những cơ hội, thuận lợi lớn, nhưng cũng phải đương đầu với những khó khăn, thách thức không nhỏ...”.

Quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với công tác giáo dục thanh niên là một hệ thống hoàn chỉnh. Những quan điểm đó thể hiện một sự quan tâm đặc biệt đối với thanh niên, thể hiện một tầm nhìn chiến lược đối với lực lượng quan trọng này. Ngày nay, trong bối cảnh hội nhập và phát triển, trong công tác lãnh đạo thanh niên, những quan điểm đó vẫn còn nguyên giá trị, có ý nghĩa chỉ đạo hoạt động của chúng ta trong công tác lý luận cũng như trong hoạt động thực tiễn. Trung thành và vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người trong công tác thanh niên, chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng vào những cống hiến to lớn của thanh niên đối với sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh./.

T.A

NHẬN DIỆN, KẾT NỐI VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - CƠ SỞ ĐỂ PHÁT HUY SỨC MẠNH NGÀNH TƯ PHÁP TỈNH NHÀ

■ THÙY TRANG

Đó là yêu cầu, nhiệm vụ mà đồng chí Phan Ngọc Thọ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp đã đặt ra khi trao đổi tại buổi nói chuyện với hơn 300 công chức tư pháp trên địa bàn tỉnh về định hướng xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tại buổi nói chuyện, đồng chí Phan Ngọc Thọ đã dành nhiều thời gian để nhìn nhận và đánh giá lại quãng đường phấn đấu xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Khởi đầu từ Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị khóa X, đến bước ngoặt lớn là Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Với cột mốc này, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tỉnh nhà đang dốc toàn lực, quyết tâm với mục tiêu sớm đưa Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Đó là một quá trình lâu dài và trong quá trình đó, toàn tỉnh cũng đã phải đối diện với những bất lợi, ảnh hưởng đến cơ hội phát triển như: đại dịch Covid, hậu quả của thiên tai bão lũ..., “mặc dù con đường này luôn tồn tại nhiều khó khăn nhưng chúng ta vẫn buộc phải cố gắng hết mình để vượt qua” - đồng chí khẳng định.

Bên cạnh việc ghi nhận kết quả và những đóng góp của đội ngũ cán bộ công chức Tư pháp - Hộ tịch nói riêng và cán bộ Tư pháp nói



Đồng chí Phan Ngọc Thọ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp trao đổi, nói chuyện với công chức tư pháp trên địa bàn tỉnh

chung, đồng chí Phan Ngọc Thọ cũng bày tỏ sự trăn trở với ngành Tư pháp, đồng chí nhấn mạnh “Chúng ta cần phải nhận diện được cán bộ làm công tác Tư pháp là ai, làm nhiệm vụ gì? Nhận diện để từ đó xây dựng một cơ chế quản lý, giám sát, đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ thực sự hiệu quả; và chỉ khi kết nối được đội ngũ này thì mới có thể phát huy sức mạnh của toàn bộ lực lượng cán bộ, công chức ngành Tư pháp”.

Tính đến tháng 02 năm 2023, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có 305 công chức tư pháp, trong đó, có 9 thạc sỹ Luật, 251 Đại học Luật (chiếm hơn 85%). Nhìn chung, lực lượng công chức tư pháp có trình độ chuyên môn cao, phẩm chất đạo đức và năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Chỉ đạo việc tiếp tục thực hiện Đề án “Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch xã, phường,

thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 - 2023”, đồng chí Phan Ngọc Thọ đã trực tiếp yêu cầu và giao trách nhiệm cho Sở Tư pháp nghiên cứu, thực hiện có hiệu quả 6 nhóm nhiệm vụ và giải pháp (trong đó lưu ý đến vấn đề tổ chức các buổi sinh hoạt, trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa các cán bộ, công chức tư pháp cấp tỉnh, cấp huyện); đảm bảo đạt được mục tiêu mà Đề án đã đưa ra.

Một nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết hiện nay đó là việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (được phê duyệt kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ). Trong quá trình thực hiện Đề án này, ngành Tư pháp đang đóng vai trò quan trọng, góp phần quyết định đến sự thành công của Đề án. Trong khi thực hiện, trường hợp có vướng mắc thì phải chủ động xin ý kiến hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tư pháp; nếu thực hiện chưa tốt thì phải nhanh chóng, kịp thời cùng cố, đề xuất giải pháp tháo gỡ. Quan trọng nhất là phải *“truyền được tinh thần bám sát, quyết tâm phấn đấu, thực hiện đến mỗi một cán bộ, công chức của ngành Tư pháp”*.

Bên cạnh công tác hộ tịch, đồng chí cũng bày tỏ sự quan tâm đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở. Với đội ngũ Báo cáo viên pháp luật cấp huyện là 191 người, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã là 1.582 người - đây chính là lực lượng nòng cốt, là tuyến đầu gánh vác trách nhiệm đưa pháp luật về đến cơ sở, đến từng người dân, góp phần giải quyết tận gốc các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân. Đồng chí yêu cầu, với chức năng là một bộ phận của ngành Tư pháp, công chức Tư pháp phải *“thể hiện hơn nữa vai trò là những người có chuyên môn, am hiểu pháp luật, có khả năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại cơ sở”*. Bởi sự hiểu biết về luật pháp, kỹ năng hòa giải sẽ góp phần tích cực trong việc hạn chế các vi phạm pháp luật ở cơ sở, qua đó giúp hình thành trong mỗi người dân ý thức chấp hành pháp luật.

Buổi nói chuyện của đồng chí Phan Ngọc Thọ cũng là cơ hội để công chức Tư pháp -

Hộ tịch được chia sẻ những tâm tư, nguyện vọng của bản thân. Công chức Tư pháp - Hộ tịch đang thực hiện và đảm đương khối lượng công việc nhiều, trách nhiệm cao. Tuy nhiên, ở một số địa phương, tình trạng cơ sở vật chất cũng như trình độ dân trí chưa cao đã tạo ra nhiều áp lực, khó khăn cho người làm công tác hộ tịch. Đa phần các cán bộ, công chức đều bày tỏ mong muốn được quan tâm, bố trí, tạo điều kiện hơn nữa về chế độ đãi ngộ hợp lý, vị trí công tác, phương tiện làm việc, nâng cấp đường truyền Internet trong vận hành hệ thống liên thông và đặc biệt là việc tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, kiến thức trong công tác hộ tịch, chứng thực, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở,...

Thay mặt cho đội ngũ công chức Tư pháp toàn tỉnh, đồng chí Nguyễn Văn Hưng - Giám đốc Sở Tư pháp đã nghiêm túc tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phan Ngọc Thọ và ghi nhận những tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch, khẳng định sẽ luôn *“đề cao tinh thần trách nhiệm toàn thể cán bộ, công chức ngành Tư pháp của tỉnh nhà”*, đồng thời *“Phát huy hơn nữa vai trò và đóng góp sức mạnh của ngành Tư pháp trong nhiệm vụ thực hiện hóa “giấc mơ Huế” - một tâm huyết cháy bỏng của đồng chí Phan Ngọc Thọ dành cho mảnh đất Cố đô thương yêu./*

Được biết, đây là lần thứ hai, đội ngũ cán bộ, công chức ngành Tư pháp có hội được gặp gỡ, trao đổi cùng đồng chí Phan Ngọc Thọ. Tại buổi nói chuyện vào tháng 4/2021, với vai trò là Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, đồng chí cũng đã dành nhiều thời gian để chia sẻ, ghi nhận những kết quả công chức Tư pháp - Hộ tịch đã đạt được, đồng thời yêu cầu Ngành Tư pháp phải tiếp tục nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ trong việc tham mưu giải quyết các vấn đề tư pháp tại địa phương; lấy sự hài lòng của tổ chức, người dân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo hiệu quả để đánh giá thi đua hàng năm, trong quá trình tiếp xúc với người dân phải hiểu dân nói và nói cho dân hiểu.

T.T

TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ: NỖ LỰC ĐƯA ĐỀ ÁN ĐẾN VỚI NGƯỜI DÂN, ĐI VÀO CUỘC SỐNG

■ NGỌC MAI



*Lực lượng công an tỉnh thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh
và xác thực điện tử trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị
(Nguồn: Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Thừa Thiên Huế về triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi là Đề án 06) của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian vừa qua, toàn tỉnh Thừa Thiên Huế đã gấp rút tập trung, huy động các lực lượng triển khai với mục tiêu sớm đưa Đề án đến với người dân, đi vào cuộc sống.

Căn cứ lộ trình thực hiện Đề án 06, các Sở, Ngành, địa phương đã chủ động, kịp thời tham mưu, tổ chức các hoạt động của Ban chỉ đạo Đề án 06 của tỉnh nhằm huy động sự vào cuộc của toàn dân, tổ chức chính trị, đoàn, hội, Mặt trận Tổ quốc từ cấp huyện, cấp xã đến từng khu vực, tổ dân phố, thôn... phù hợp phát huy đặc điểm, tình hình của địa phương, đặc biệt là

vai trò của người đứng đầu cấp huyện, cấp xã trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06. Bên cạnh đó, thành lập các Tổ kiểm tra liên ngành để tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án 06 của các đơn vị.

Đến nay, toàn tỉnh đã triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa cấp tỉnh đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Công văn của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 và triển khai đồng bộ đến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã được xây dựng để tiếp nhận, giải quyết, theo dõi, đánh giá chất



*Đồng chí Nguyễn Thanh Bình - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh
tặng Bằng khen cho các tập thể đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Đề án 06*

lượng thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh. Việc kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) đã đáp ứng theo mô hình 03, đồng thời, tiến hành rà soát chức năng đối với các thành phần công nghệ thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0).

Nhằm sẵn sàng sử dụng các biểu mẫu xác thực khi kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an, Công an tỉnh hoàn thành kiểm tra và kết nối chính thức Hệ thống tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nhanh chóng tiến hành hoàn thiện hệ thống “Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế”. Đến nay, Thừa Thiên Huế là một trong những đơn

vị đầu tiên đã hoàn thành kết nối, khai thác dữ liệu trên cả nước.

Đánh giá về tiến độ tích hợp các dịch vụ công lên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh đã sẵn sàng cho việc dùng chung cơ chế xác thực với Cổng dịch vụ công quốc gia; sinh mã hồ sơ thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ; đăng nhập một lần (SSO); đồng bộ trạng thái xử lý hồ sơ và tình hình xử lý hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp 1451 dịch vụ công (832 dịch vụ công mức độ toàn trình, 619 dịch vụ công mức độ một phần) từ Cổng dịch vụ công của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Hiện hệ thống đã đảm bảo sử dụng thống nhất bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện cho 09 huyện, thị xã, thành phố Huế và bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính cấp xã cho 141 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Do các bộ thủ tục hành chính thường xuyên được các Bộ, ngành công bố thay đổi nên bộ quy

trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh cũng đảm bảo được rà soát, chuẩn hóa thường xuyên, kịp thời để phù hợp với quy định và điều kiện thực tế của tỉnh. Các đơn vị đã thực hiện đúng quy trình theo yêu cầu của từng Bộ, ngành đối với từng loại thủ tục hành chính trên dịch vụ công. Các phần mềm xử lý hồ sơ dịch vụ công hiện cơ bản đáp ứng được yêu cầu, trong đó đã nhiều lĩnh vực được tiếp nhận, thực hiện ở mức độ 3, 4, qua đó tạo thuận lợi cho người dân và giúp cơ quan tiếp nhận hồ sơ không cần tiếp nhận hồ sơ giấy, tạo cơ chế giám sát quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho công dân.

Hiện nay, hạ tầng mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị tại địa phương đã đảm bảo kết nối thông suốt giữa các phòng, ban và UBND các cấp; Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh được đặt tại trung tâm dữ liệu và được đảm bảo an toàn thông tin (Công/trang thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Trục liên thông văn bản điện tử...). Các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện thủ tục hành chính được lắp đặt đường truyền cơ bản đáp ứng được yêu cầu công việc.

Về hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ số hóa được trang bị cơ bản đầy đủ, đáp ứng yêu cầu thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả trong giải quyết thủ tục hành chính. Nguồn nhân lực phục vụ số hóa được bố trí đủ số lượng nhân lực, có trình độ công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu; tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính dịch vụ công. Xây dựng lộ trình đào tạo nguồn nhân lực hàng năm tại địa phương gắn với lộ trình của Đề án 06 của Chính phủ; lộ trình kế hoạch thực hiện Đề án 6 tại địa phương và các giai đoạn phát triển tiếp theo.

Bên cạnh đó, tỉnh đã cơ bản hoàn thành và đưa 22/25 dịch vụ công thiết yếu thực hiện trên môi trường điện tử, đạt kết quả tích cực (03 dịch vụ công thiết yếu đang triển khai, bao gồm: *Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe; Liên thông đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tháng tuổi; Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường*

trú - Trợ cấp mai táng phí). Việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, độ 4 đã tiết kiệm được thời gian, công sức cho người dân và doanh nghiệp.

Tại Sở Tư pháp, việc triển khai, thực hiện Đề án 06 cũng đã được Lãnh đạo Sở quan tâm, chỉ đạo. Thời gian qua, Sở Tư pháp đã phối hợp với Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an và Phòng Tư pháp huyện A Lưới thống nhất, đề xuất phương án giải quyết 399 trường hợp có sai lệch thông tin liên quan đến chế độ chính sách tại các xã: Hồng Kim, Hồng Bắc, Hồng Hạ, Phú Vinh, A Ngo, Hồng Thủy, Trung Sơn thuộc huyện A Lưới; 240 trường hợp đăng ký khai sinh đã được liên ngành tỉnh duyệt phương án giải quyết. Sau khi giải quyết đăng ký khai sinh công dân đã được hướng dẫn thực hiện đăng ký cấp căn cước công dân và hướng dẫn về đăng ký thay đổi liên quan đến thông tin hưởng chế độ chính sách. Các trường hợp còn lại đang được UBND huyện A Lưới khẩn trương giải quyết. (*Số liệu tính đến ngày 21/12/2022*). Thực hiện việc liên thông Hệ thống dịch vụ công của tỉnh với Hệ thống phần mềm dùng chung của Bộ Tư pháp, từ ngày 12/8/2022, Sở Tư pháp đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cấu hình kết nối liên thông Hệ thống Dịch vụ công của tỉnh với Phần mềm Quản lý lịch tư pháp và Phần mềm Quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp. Đồng thời tổ chức tập huấn và triển khai sử dụng liên thông cho toàn thể công chức Tư pháp - Hộ tịch tại các Phòng Tư pháp và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh.

Nhìn chung, tỉnh Thừa Thiên Huế đã cơ bản hoàn thành các các nhóm nhiệm vụ theo tiến độ đã đề ra; ý thức, tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện Đề án 06 được nâng lên, bước đầu đã tạo sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn, tạo tiền đề cơ bản, vững chắc để đưa Đề án thực sự đến với người dân và đi vào cuộc sống.

N.M

NGÀNH TƯ PHÁP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ CHUNG SỨC GÓP PHẦN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

■ TRẦN HÀ

Thực hiện Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020, và Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Tư pháp nhằm gắn các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật với thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn và các phong trào thi đua khác của Ngành Tư pháp để đa dạng nội dung tổ chức, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Với mục tiêu thực hiện thắng lợi Kế hoạch trên, thời gian qua, Ngành Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế đã liên tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thực hiện lồng ghép với việc triển khai nhiệm vụ, công tác tư pháp; gắn với các đợt thi đua làm tốt công tác đền ơn, đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xây nhà tình nghĩa; ủng hộ người nghèo, đồng bào bị lũ lụt, thiên tai; giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó,... để khơi dậy và phát huy tinh thần tương thân tương ái, truyền thống, đạo lý tốt đẹp của dân tộc, góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Nhìn chung, các phong trào, hoạt động đã được toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhiệt tình hưởng ứng, nhân dân phấn khởi, đón nhận và được triển khai sâu rộng bằng những việc làm, hành động cụ thể với nhiều hình thức thi đua phong phú, đa dạng, thiết thực.

Đối với công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, phổ biến pháp luật, tham gia tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải, kiến thức pháp luật cho báo cáo viên, hòa giải viên các huyện nghèo; Sở Tư pháp đã phối hợp với Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện,

cấp xã thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo; quan tâm, sát cánh với những người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, từng bước nâng cao hiểu biết của người dân về pháp luật, qua đó, đã phát hiện những thiếu sót, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động thuộc lĩnh vực được giao tại các địa phương, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân tại các địa phương nông thôn, miền núi.

Bên cạnh đó, Sở Tư pháp cũng chủ động phối hợp với đơn vị có liên quan tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp trong



Chi đoàn Sở Tư pháp thăm, tặng quà các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại địa bàn xã Hồng Vân, huyện A Lưới

việc xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách, tạo môi trường pháp lý thuận lợi nhằm khuyến khích, thu hút các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới; tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện xây dựng cấp xã chuẩn tiếp cận pháp luật; lựa chọn 01 - 02 xã đặc biệt khó khăn để giúp đỡ với nhiều hình thức: Hỗ trợ tư sách pháp luật, tăng cường trợ giúp pháp lý lưu động, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch; hòa giải viên, tuyên truyền viên, người có uy tín tại cơ sở; xây dựng phương án củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động hòa giải cơ sở; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tập trung vào các văn bản liên quan đến những lĩnh vực liên quan mật thiết tới đời sống như: hôn nhân và gia đình, đất đai, lao động, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thi hành án dân sự,... góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân dân tại cơ sở, tạo sự chuyển biến trong việc nâng cao ý thức chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, nhân dân.

Đặc biệt, nhằm hỗ trợ thêm cho việc thực hiện đánh giá tiêu chí thành phần 18.5 về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh, Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh đã chủ động tổ chức nhiều chương trình, hoạt động nhằm hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới; kết hợp, lồng ghép các hoạt động xây dựng nông thôn mới với triển khai kế hoạch đoàn thể như: tham gia hoạt động tình nguyện, thực hiện công trình làm đường dẫn nước sạch vào nhà văn hóa, làm đường bê tông dân sinh; quét sơn 02 nhà văn hóa, nạo vét kênh mương nội đồng tại xã Hồng Thượng, huyện A Lưới; hỗ trợ vật nuôi, xây dựng nhà ở và trao quà cho các hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đặc biệt khó khăn tại hai huyện A Lưới và Nam Đông giai đoạn 2016 - 2020...

Nhờ làm tốt các công tác trên đã góp phần giúp các địa phương hoàn thành các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới. Trong các năm 2021 - 2022, tỉnh Thừa Thiên Huế đã liên tiếp đón nhận các tin vui như: thị xã Hương Thủy và huyện Quảng Điền là 02 địa phương thứ của tỉnh được Thủ tướng Chính phủ công

nhận là huyện đạt chuẩn nông thôn mới; các xã Hương Xuân và xã Hương Lộc, huyện Nam Đông đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 41/QĐ-BTP về Kế hoạch Phát động và tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2023 - 2025, đồng thời, đây cũng là giai đoạn tiếp tục thực hiện các quy định mới về công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg). Với mục tiêu phát huy sức mạnh của toàn ngành Tư pháp trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức và nỗ lực thi đua đẩy mạnh các hoạt động tư pháp phục vụ tích cực, hiệu quả, thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới; trong thời gian tới, Ngành Tư pháp toàn tỉnh sẽ tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương thức tổ chức các phong trào thi đua. Trong đó, tập trung đẩy mạnh tổ chức thực hiện sâu rộng, toàn diện, hiệu quả các phong trào thi đua “Toàn ngành Tư pháp đoàn kết, kỷ cương, chủ động, sáng tạo, bút phá, hiệu quả, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao giai đoạn 2021 - 2025” gắn với tổ chức thực hiện các phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2020 - 2025; “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025; “Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề khác để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng và của cả nước nói chung trong giai đoạn mới./.

T.H

HỘI THẢO LẤY Ý KIẾN DỰ THẢO LUẬT ĐẤT ĐAI (SỬA ĐỔI): TÂM HUYẾT, TRÁCH NHIỆM, ĐÚNG TRỌNG TÂM, ĐẢM BẢO ĐỊNH HƯỚNG

■ THÙY TRANG

Thực hiện Kế hoạch số 394/KH-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” năm 2023; Quyết định số 316/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi); ngày 02 tháng 3 năm 2023, Sở Tư pháp tổ chức Hội thảo góp ý dự thảo Luật Đất đai

(sửa đổi) với sự tham gia của gần 50 đại biểu là đại diện Lãnh đạo các cơ quan, ngành cấp tỉnh, cấp huyện và các chuyên gia, nhà nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh. Hội thảo diễn ra dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Thanh Sơn - Phó Giám đốc Sở Tư pháp.

Xuất phát từ mục đích “dự Luật phải thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm, chủ trương, định hướng đã đề ra trong Văn kiện Đại hội Đảng Khóa XIII, các Nghị quyết, kết luận của Đảng, của Quốc hội. Đặc biệt là mục



Luật gia, luật sư Hồ Viết Tư tham gia trình bày tham luận tại Hội thảo

tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, các nhóm giải pháp và chính sách lớn tại Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và giải quyết các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, phù hợp với xu thế phát triển”, nhìn chung, các tham luận góp ý tại Hội thảo đã thể hiện phù hợp tinh thần “đúng đối tượng, thực chất và trọng tâm”. Đặc biệt là đối với những chính sách mới, quan trọng.

Dưới góc độ là đối tượng chịu sự tác động không nhỏ của Luật Đất đai, ông Nguyễn Doãn Quang - Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh đã bày tỏ “việc doanh nghiệp tiếp cận đất đai dễ dàng hơn đồng nghĩa họ có thể có một loại tài sản thế chấp hữu hiệu trong trường hợp muốn vay vốn từ các tổ chức tín dụng. Ngược lại, nếu không tiếp cận được tín dụng, thì nhiều doanh nghiệp sẽ mất đi cơ hội phục hồi sau đại dịch hoặc không thể mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh, bỏ lỡ cơ hội đầu tư cho tài sản mới. Quyền tiếp cận đất đai là một trong những vấn đề hết sức quan trọng đối với các doanh nghiệp nói chung và đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam nói riêng”.

Một trong những vấn đề nhức nhối đã và đang diễn ra trong một thời gian dài vừa qua là tình trạng thất thu thuế trong giao dịch bất động sản. Để thực hiện tốt chủ trương chính sách “thu đúng, thu đủ, thu kịp thời”, đồng chí Nguyễn Thị Đào - Phó trưởng Phòng Hỗ trợ tư pháp đã mạnh dạn đề xuất “Nhiều giao dịch “lướt sóng”, để “lách” thuế, thời hạn 30 ngày đủ để chủ thể giao dịch tiếp tục thực hiện các giao dịch khác (bằng cách hủy hợp đồng trước đó và ký tiếp với người tiếp theo). Để hạn chế tình trạng này, đề nghị nên giảm thời hạn phải đăng ký biến động cho phù hợp. Đồng thời, bổ sung quy định loại trừ “trường hợp bất khả kháng” để đảm bảo quyền lợi chính đáng của người dân.”

Với vai trò là một đạo luật quan trọng, có sự ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội, ngoài những tham luận đã trình bày, tại Hội thảo cũng nhận được nhiều

ý kiến tham gia thảo luận, đặc biệt những ý kiến về xác định giá đất; về đăng ký quyền sử dụng trong một số trường hợp đặc biệt; về thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai... trong dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). Về vấn đề giá đất, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh cho rằng “cần quy định rõ giá thị trường được xác định trên cơ sở nào? Bên cạnh đó, quy định nguyên tắc “phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường quyền sử dụng đất trong điều kiện bình thường” (Điều 153 Dự thảo Luật) là khá ngắn gọn và chưa đầy đủ. Đồng thời Điều 204 dự thảo Luật quy định đất tín ngưỡng bao gồm đất có công trình đình, đền, miếu, am, đất rừng tín ngưỡng mà loại bỏ “trường, nhà thờ họ” thì liệu rằng có phù hợp với Luật Tín ngưỡng tôn giáo và truyền thống dân tộc hay không?” Cũng tại Hội thảo, bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Trưởng Văn phòng Công chứng An Phú Gia cũng kiến nghị vấn đề “hộ gia đình sử dụng đất” gây nhiều tranh cãi, do đó, tại dự thảo Luật Đất đai sửa đổi lần này quy định theo hướng bỏ đối tượng là “hộ gia đình sử dụng đất” là phù hợp. Đối với quy định về đất thờ cúng, dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) cần có quy định cụ thể, rõ ràng để tránh sự mâu thuẫn với Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Có thể nói, Hội thảo lấy ý kiến dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đã phản ánh chân thực ý chí, nguyện vọng, vì lợi ích của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân; tạo không gian để trao đổi, phát triển nguồn lực trí tuệ của đất nước. Đồng thời, Hội thảo cũng là tiền đề để tiếp tục triển khai nhiều hơn nữa các Hội nghị, hội thảo hoặc hình thức phù hợp khác nhằm phát huy trí tuệ của toàn thể cán bộ, Nhân dân, tổ chức trong tham gia, đóng góp ý kiến đối với các chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quan trọng trong thời gian đến. Đồng thời, những ý kiến góp ý, thảo luận tại Hội thảo cũng sẽ góp phần vào quá trình nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Luật trước khi trình Quốc hội cho ý kiến lần thứ hai tại kỳ họp lần thứ 5 vào tháng 5 năm 2023 tới đây.

T.T

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC - TỪ GÓC NHÌN THỰC TẾ

■ NGUYỄN MINH ANH
Phòng Nội vụ huyện Quảng Điền



Đồng chí Nguyễn Văn Hưng - Giám đốc Sở Tư pháp trao Giấy khen cho các cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức (viết tắt là CBCCVC) sao cho thực chất, công bằng, khách quan là một trong những vấn đề rất được Đảng, Nhà nước ta quan tâm, đây là khâu tiền đề để bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, giới thiệu, đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật,... Hiện nay, yêu cầu tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC đang đặt ra cấp thiết nên vấn đề đánh giá CBCCVC càng được đặc biệt quan tâm. Trong bài viết này, dưới góc nhìn thực tế, tác giả sẽ phân tích những kết quả đạt

được, vấn đề còn hạn chế và đưa ra một số giải pháp để nâng cao chất lượng công tác đánh giá CBCCVC trong thời gian tới.

Luật cán bộ, công chức năm 2008 và Luật Viên chức năm 2010 ra đời thì những quy định về đánh giá CBCCVC cũng được ban hành, sửa đổi để phù hợp với thực tiễn và yêu cầu quản lý trong từng giai đoạn. Quy định về đánh giá, xếp loại CBCCVC đầu tiên là tại Điều 45, Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Điều 37, Nghị

định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Ngày 09 tháng 6 năm 2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2015/NĐ-CP quy định về đánh giá và phân loại đối với CBCCVC, Nghị định đã có những quy định rõ ràng, cụ thể hơn, sau đó tiếp tục được sửa đổi bởi Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và quy định mới nhất hiện nay là Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC. Theo đó, Nghị định đã quy định rõ các nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC (Điều 2); đưa ra các tiêu chí chung (Điều 3), các tiêu chí cụ thể để xếp loại chất lượng CBCCVC ở từng mức độ hoàn thành nhiệm vụ (từ Điều 4 đến Điều 15); thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC (Điều 16); trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC (từ Điều 17 đến Điều 19); thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với CBCCVC (Điều 20). Căn cứ khoản 1, Điều 23, Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2021 quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nhìn chung, tiêu chí đánh giá ngày càng được lượng hóa, quy trình đánh giá được quy định chặt chẽ hơn, nhờ đó chất lượng đánh giá, xếp loại CBCCVC hằng năm được nâng lên, việc đánh giá ngày càng được đổi mới, đi vào nề nếp, thực chất hơn. Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà thì việc đánh giá CBCCVC đã dần có những chuyển biến tích cực, năm 2021 số CBCCVC được đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chỉ có khoảng 22% mà trước đó số liệu này khoảng

30%; số CBCCVC không hoàn thành nhiệm vụ là 1,72%, những năm trước tỷ lệ này chỉ có khoảng từ 0,56-0,64%¹.

Tuy nhiên, trong nhiều hội nghị, tòa đàm và cả trên diễn đàn Quốc hội thì nhiều nhà khoa học, đại biểu Quốc hội và các cơ quan chuyên môn đều có chung nhận định là việc đánh giá, xếp loại CBCCVC vẫn là khâu yếu, việc đánh giá chưa đúng thực chất, còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh trách nhiệm, ngại va chạm, cào bằng, bao biện, chạy theo thành tích vẫn còn diễn ra, nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương (gọi tắt là cơ quan) cuối năm đánh giá CBCCVC tỷ lệ hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 100% trong khi đó việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan đó không có gì nổi trội, thậm chí có phần hạn chế. Ở tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và huyện Quảng Điền nói riêng, tỷ lệ CBCCVC không hoàn thành nhiệm vụ vẫn chiếm tỷ lệ thấp, nguyên nhân không hoàn thành nhiệm vụ đa phần là do bị kỷ luật do vi phạm quy định pháp luật về dân số.

Chính những tồn tại hạn chế trong công tác đánh giá, xếp loại CBCCVC đã mang lại nhiều hệ lụy trong công tác cán bộ như: Năng suất lao động của đội ngũ CBCCVC sụt giảm; Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan không đảm bảo; Đánh giá không đúng nên dẫn đến sai phạm trong đề bạt, bổ nhiệm cán bộ; Làm mất lòng tin, suy giảm ý chí phấn đấu của đội ngũ CBCCVC; Tỷ lệ tinh giản biên chế đạt thấp,... Những hạn chế trong công tác đánh giá CBCCVC tựu chung lại xuất phát từ những nguyên nhân sau:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, quy định của nhà nước về đánh giá, xếp loại CBCCVC có nơi, có lúc

¹ Bộ trưởng Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà trả lời chất vấn câu Đại biểu Hà Sỹ Huân (Đoàn Bắc Kạn) vào chiều ngày 04/11/2022.

chưa đầy đủ nên nhận thức của CBCCVC về tầm quan trọng của công tác đánh giá, xếp loại còn hạn chế.

- Người có thẩm quyền đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức tại một số cơ quan chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, thiếu sâu sát nên khi đánh giá còn qua loa, thiếu căn cứ, cảm tính chưa gắn với việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ CBCCVC. Một số lãnh đạo khi đánh giá vẫn bị chi phối bởi các mối quan hệ thân quen, cục bộ. Cá biệt, một số lãnh đạo còn tỏ ra bảo thủ, hẹp hòi, khó tiếp thu góp ý của cấp dưới hoặc có một số định kiến, thành kiến với người được đánh giá, xếp loại nên việc đánh giá, xếp loại có lúc chưa khách quan.

- Việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình có nơi, có lúc thực hiện chưa nghiêm: Người đứng đầu chưa kiên quyết, còn ngại va chạm, không nhận xét đúng cấp dưới của mình vì sợ mất lòng, sợ mất phiếu tín nhiệm; CBCCVC cấp dưới không mạnh dạn đưa ra quan điểm, góp ý của mình đối với lãnh đạo cấp trên; CBCCVC có sai phạm, còn hạn chế khuyết điểm nhưng không dám nhận trách nhiệm, khi thấy đồng chí, đồng nghiệp mình hạn chế chưa mạnh dạn góp ý, thấy sai phạm chưa mạnh dạn đấu tranh, phê bình.

- Một số tiêu chí làm căn cứ đánh giá tính định lượng chưa rõ ràng như: Tiêu chí về chính trị tư tưởng; Đạo đức, lối sống; Tác phong, lề lối làm việc; Ý thức tổ chức kỷ luật. Một số quy định chưa rõ ràng gây khó khăn trong thực hiện, ví dụ: Để được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì CBCCVC phải thực hiện tốt các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và điểm a khoản 5 (nếu là cán bộ hoặc công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) Điều 3, Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ, yêu cầu “thực hiện tốt” trong quy định này phải được xác định như thế nào hoặc để xếp loại

hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ thì phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và điểm a khoản 5 (nếu là cán bộ hoặc công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) Điều 3, Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ, yêu cầu “đáp ứng” trong quy định này phải được xác định như thế nào,...

- Chưa xác định được vị trí việc làm, khung năng lực, chưa có bảng mô tả công việc đối với từng vị trí việc làm của CBCCVC nên khi tiến hành đánh giá chưa có căn cứ để đối chiếu. Mỗi vị trí công tác có một đặc thù riêng cần có tiêu chí đánh giá riêng phù hợp, nhưng hiện nay việc phân loại từng vị trí công tác để đánh giá vẫn chưa được thực hiện. Ví dụ: Vị trí làm việc chủ yếu tiếp xúc với máy tính sẽ cần đánh giá khác với vị trí thường xuyên tiếp xúc với người dân, cụ thể ngoài tiêu chí hoàn thành công việc đúng hạn thì đối với vị trí tiếp xúc với người dân tiêu chí về thái độ cư xử, giao tiếp với người dân cũng cần phải xem trọng và có phương pháp, công cụ đánh giá phù hợp.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình đánh giá xếp loại còn ít và tính liên thông chưa cao. Hiện nay, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã xây dựng phần mềm đánh giá CBCCVC nhưng chưa liên thông với phần mềm quản lý văn bản và điều hành hoặc một số địa phương triển khai chưa đồng bộ phần mềm quản lý văn bản và điều hành nên việc xác định tỷ lệ hoàn thành công việc được giao còn khó khăn.

- Thủ trưởng một số cơ quan vì chạy theo thành tích mà né tránh việc đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ đối với các cá nhân thuộc quyền đánh giá, bởi vì để cơ quan đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc thì Luật thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định “100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ

được giao”. Bên cạnh đó, khi đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ đối với các cá nhân thuộc quyền quản lý thì một số thủ trưởng sở phải chịu trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm trong quản lý CBCCVC.

Để đánh giá, xếp loại CBCCVC trở thành động lực trong công tác cán bộ nói chung, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, đặc biệt là đội ngũ CBCCVC lãnh đạo quản lý nói riêng, góp phần đẩy mạnh công tác tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC và cải cách chính sách tiền lương, tác giả đề xuất một số giải pháp như sau:

Một là, khẩn trương xây dựng hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, xây dựng khung năng lực và bản mô tả công việc đối với từng vị trí việc làm, trên cơ sở đó xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu trình độ, khung năng lực của từng vị trí việc làm để việc nhận xét, đánh giá, xếp loại có căn cứ, thực chất hơn.

Hai là, tăng cường tuyên truyền các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đánh giá, xếp loại CBCCVC nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ CBCCVC đối với công tác đánh giá, xếp loại CBCCVC.

Ba là, trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại CBCCVC gồm có 5 bước, trong đó có 02 bước rất quan trọng đó là bước 1 CBCCVC tự đánh giá, xếp loại chất lượng, bước 2 nhận xét, đánh giá CBCCVC, 02 bước này gắn liền với nguyên tắc tự phê bình và phê bình do đó mỗi cơ quan cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao trách nhiệm của đội ngũ CBCCVC về thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Trong sinh hoạt, thủ trưởng cần gương mẫu, thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình để cấp dưới noi theo. Có biện pháp

phù hợp để cải thiện việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong cơ quan.

Bốn là, thủ trưởng đơn vị là người quyết định việc đánh giá, xếp loại đối với đội ngũ CBCCVC trong cơ quan do đó cần nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu: Người đứng đầu cơ quan cần nắm vững quy trình đánh giá, xếp loại; phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn, sở trường của từng người, chủ động, sâu sát trong giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ CBCCVC; gắn việc đánh giá, xếp loại người đứng đầu với kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

Năm là, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá, xếp loại CBCCVC, liên thông phần mềm đánh giá CBCCVC với các phần mềm như phần mềm khảo sát mức độ hài lòng của người dân, phần mềm quản lý văn bản và điều hành để thuận tiện trong việc đánh giá, xếp loại.

Công tác cán bộ là nhiệm vụ “then chốt” của công tác xây dựng Đảng² còn đánh giá, xếp loại CBCCVC là khâu “then chốt” trong công tác cán bộ. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII khẳng định: “Kiên quyết sàng lọc, miễn nhiệm, thay thế hoặc cho từ chức đối với cán bộ làm việc yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý và người đứng đầu cơ quan” để thực hiện được điều này thì việc thực hiện các giải pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng công tác đánh giá, xếp loại CBCCVC là rất cần thiết, góp phần xây dựng đội ngũ CBCCVC có phẩm chất, đạo đức cách mạng trong sáng, đủ năng lực, trình độ lãnh đạo thành công sự nghiệp cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế./.

N.M.A

² Văn kiện Đại hội Đảng khóa XIII

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CỦA CÁC BAN, NGÀNH TRONG TUYÊN TRUYỀN, GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN PHỤ NỮ, TRẺ EM

■ NGUYỄN THỊ ĐÀO

Trong những năm qua, cùng với sự hoàn thiện của hệ thống pháp luật và sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, nhiều chương trình, chính sách liên quan đến phụ nữ và trẻ em đã được triển thực hiện, trong đó, Hội Phụ nữ các cấp với chức năng của mình, đã đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ, đã mang lại những kết quả thiết thực, bảo đảm những điều kiện cần thiết cho sự phát triển, tiến độ của phụ nữ, trẻ em.



*Tăng cường công tác bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em là trách nhiệm của toàn xã hội
(Nguồn: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam)*

Cùng với sự phát triển đó, vẫn còn những tồn tại mà chúng ta đang nỗ lực giải quyết và đồng thời phát sinh những vấn đề mới liên quan đến phụ nữ và trẻ em trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội mới. Những vấn đề đó biểu hiện ở những khía cạnh khác nhau, có trong mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp, vùng miền; từ những vùng nông thôn, miền núi còn khó khăn về kinh tế đến thành thị với đời sống phát triển; từ những người trình độ thấp đến có những trường hợp có trình độ văn hóa. Ở góc độ này hay góc độ khác, biểu hiện rõ ràng hay ẩn sâu sau những “vỏ bọc” văn hóa, trí thức. Thể hiện rất nhiều trong đời sống xã hội, với những câu chuyện đã “vỡ lở”, được đặt tên cụ thể, có số liệu rõ ràng.

I. Vậy những vấn đề liên quan đến phụ nữ và trẻ em là gì?

Vấn đề này là phạm trù rộng lớn, từ việc cơ hội cho phụ nữ tham gia vào các vị trí lãnh

đạo, cơ hội việc làm, cơ hội học tập và nâng cao trình độ. Đến những hậu quả xã hội trực tiếp về mặt thể chất và tinh thần, sự an toàn cho phụ nữ và trẻ em xảy ra trên thực tế, đó là:

(1) Nhạy cảm nhất là xâm hại tình dục. Tại tỉnh Thừa Thiên Huế, theo thống kê của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, từ tháng 7/2019 đến đến 6/2021 trên địa bàn tỉnh có 45 trẻ em bị xâm hại (giết trẻ em 01 trường hợp; cố ý gây thương tích cho trẻ em 05 trường hợp; bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em: 12 trường hợp. Đặc biệt, tỉ lệ xâm hại tình dục trẻ em là 27 trường hợp).

(2) Là nạn nhân của nạn bạo hành.

(3) Là nạn nhân của tình trạng buôn bán phụ nữ và trẻ em.

II. Nguyên nhân: có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan

(1) Thể chế chưa hoàn thiện. Mặc dù đã có hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cơ bản

đầy đủ, toàn diện điều chỉnh các vấn đề liên quan, tạo hành lang pháp lý để bảo vệ phụ nữ và trẻ em, nhưng quá trình tổ chức thực hiện vẫn phát sinh những bất cập, khó khăn cần được rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện.

(2) Sự tác động từ mặt trái của phát triển kinh tế - xã hội. Rất lớn và rất rõ, mạng internet mạng xã hội, rất nhiều thông tin khó kiểm soát, sàng lọc, tác động rất lớn đến nhận thức và hành vi của trẻ em.

(3) Trên tất cả, vấn đề về bất bình đẳng giới. Mặc dù đã có những nỗ lực đạt đến bình đẳng giới nhưng vẫn đang từng bước, từng chút một cải thiện tình trạng bất bình đẳng giới vốn đã ăn sâu trong tư tưởng của không ít người.

III. Giải pháp để giải quyết các vấn đề liên quan đến phụ nữ, trẻ em

Đó là cả một hệ thống giải pháp phải đồng bộ từ thể chế và tổ chức thực hiện các giải pháp với sự chung tay, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, của tất cả các cấp, các ngành.

Một trong những giải pháp rất quan trọng đó là tuyên truyền, giải quyết các vấn đề liên quan đến phụ nữ, trẻ em và tăng cường sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, ban, ngành trong công tác này.

1. Đối tượng phải tuyên truyền: tất cả mọi người, trọng tâm phải là “nhân vật chính”: phụ nữ.

Trong những câu chuyện kể về Bác Hồ đã thể hiện muôn vàn tình yêu thương Bác dành cho phụ nữ. Người nêu rất rõ những vấn đề của phụ nữ chúng ta: Tại hội nghị đại biểu phụ nữ năm 1960 “Phụ nữ ta còn có một số nhược điểm như bỡ ngỡ, lúng túng, tự ti, thiếu tin tưởng vào khả năng của mình; mặt khác, phụ nữ cũng gặp nhiều khó khăn về gia đình, con cái. Muốn giải quyết khó khăn không nên ỷ lại vào Đảng, Chính phủ mà phải quyết tâm học tập, phát huy sáng kiến, tin tưởng ở khả năng mình...”.

Hay như tại Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ I, Bác nêu: “Các cô đừng tự ti, đừng hay khóc. Cách mạng là phải đấu tranh, đưa nước mắt ra không giải quyết được gì đâu... phải

nghĩ cách học tập nâng cao trình độ, không dựa vào người khác được đâu. Đảng chỉ giúp một phần mà bản thân mình phải gỡ là chính”.

2. Nội dung tập trung tuyên truyền, giải quyết: đầu tiên là nhận thức, nhận thức về vị trí, vai trò của phụ nữ, nhận thức đúng đắn về bình đẳng giới trong mỗi người, đặc biệt chú trọng người trẻ, trẻ em (đối với người lớn tuổi, ăn sâu bám rễ thì rất khó, nhưng với người trẻ, với trẻ em thì phải ngay từ sớm, từ bây giờ để có nhận thức đúng đắn). Thứ hai là nâng cao hiểu biết về pháp luật. Qua thực tiễn, hầu hết quy định pháp luật cơ bản liên quan đến bảo vệ phụ nữ và trẻ em mọi người cơ bản nắm bắt và đều biết (đơn phương ly hôn, có quyền có tài sản riêng, bạo hành là bị xử phạt vi phạm hành chính, thậm chí hình sự,...) nhưng để áp dụng không phải ai cũng biết. Thứ ba, phụ nữ phải được biết, được thực hành, được nâng cao kỹ năng áp dụng các biện pháp để bảo vệ mình trước các tình huống cụ thể khi rơi vào hoàn cảnh bị bạo hành, bị xâm hại, bị mua bán. Đây là vấn đề rất khó.

3. Các giải pháp để tăng cường sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, địa phương

Với những vấn đề đã được nêu, giải pháp chung là cần sự tham gia của tất cả các cơ quan, địa phương để tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ. Mỗi ngành phụ trách một số lĩnh vực có liên quan đến phụ nữ và trẻ em (Công an về vấn đề tội phạm; Lao động, Thương binh và Xã hội thì lao động, việc làm,...). Và Hội Liên hiệp Phụ nữ là tổ chức tập hợp phụ nữ, gần phụ nữ nhất, hiểu phụ nữ nhất, là đầu mối trung tâm để giúp kết nối chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành trong triển khai các giải pháp cụ thể, mang đến những sản phẩm cụ thể cho đối tượng thụ hưởng trực tiếp là phụ nữ và trẻ em. Công tác phối hợp và phương thức phối hợp giữa Hội phụ nữ tỉnh và các cơ quan, ban, ngành đã được Hội nêu rõ trong báo cáo; thể hiện vai trò trung tâm của Hội Phụ nữ trong việc liên kết với các ngành để triển khai nhiều giải

(xem tiếp trang 30)

ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ SỞ TƯ PHÁP LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2023 - 2028: ĐỔI MỚI - DÂN CHỦ - ĐOÀN KẾT - PHÁT TRIỂN

■ ĐẶNG KIÊN

Được sự đồng ý của Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Tư pháp và Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh; vào ngày 16 tháng 02 năm 2023, Công đoàn cơ sở Sở Tư pháp đã tổ chức Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023 - 2028. Tham dự Đại hội có đồng chí Phạm Thanh Sơn - Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh, Chủ tịch Công đoàn viên chức tỉnh; đồng chí Nguyễn Văn Hưng - Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Công đoàn cơ sở Sở Tư pháp, các đồng chí Phó Giám đốc Sở cùng toàn thể đoàn viên công đoàn thuộc Công đoàn cơ sở Sở Tư pháp.

Thông qua Báo cáo tóm tắt về tình hình công chức, viên chức, người lao động và kết quả hoạt động của Công đoàn, Đại hội đã cơ bản nắm được những kết quả nổi bật về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn lần thứ X nhiệm kỳ 2017 - 2023. Nhiệm kỳ vừa qua, sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nhiều hoạt động, chương trình của Công đoàn. Tuy nhiên, với tinh thần đoàn kết, vượt khó, cùng với sự lãnh đạo sâu sát của Đảng ủy, Lãnh đạo Sở, Công đoàn cơ sở Sở Tư pháp đã phấn đấu hoàn thành xuất sắc 06/7 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2017 - 2023



Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Sở Tư pháp lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023 - 2028 ra mắt, nhận nhiệm vụ tại Đại hội

đề ra. Từ năm 2017 đến năm 2022 luôn được công nhận là Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc, được Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen; Công đoàn Viên chức tỉnh tặng Giấy khen. Nhiều đoàn viên được tặng Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh; Giấy khen của Công đoàn Viên chức tỉnh về thành tích hoạt động công đoàn... Đặc biệt, Công đoàn đã thực hiện tốt nhiệm vụ chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đoàn viên, qua đó, phát huy tốt vai trò để tổ chức công đoàn thực sự là mái nhà chung của đoàn viên công đoàn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả, thành tích mà Báo cáo đã nêu, đồng chí Nguyễn Văn

Hung - Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Công đoàn cũng đã chỉ ra một số vấn đề còn tồn tại trong hoạt động của Công đoàn như: chưa bồi dưỡng được lớp trẻ kế cận làm nòng cốt tham gia vào các phong trào thể dục, thể thao; chưa phát huy được tinh thần xung kích của toàn thể đoàn viên vào các phong trào, hoạt động do cơ quan, đoàn thể cấp trên tổ chức...

Với tính chất quan trọng và thời gian được tổ chức 05 năm 01 lần, Đại hội đã lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng và chia sẻ của các đoàn viên công đoàn. Với mong muốn nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của Công đoàn, đồng chí Trần Thị Bích Hà, đại diện Công đoàn thành viên 2 đã đề nghị trong nhiệm kỳ mới, Ban Chấp hành Công đoàn cần tranh thủ hơn nữa sự chỉ đạo của Đảng ủy, Lãnh đạo Sở để tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn viên không chỉ được tham gia các hoạt động đoàn thể mà còn có cơ hội được đào tạo, nâng cao trình độ, nghiệp vụ, từ đó phát huy trí tuệ, chất lượng khi tham mưu nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, vấn đề tăng cường sự đoàn kết trong tổ chức công đoàn cũng là điều mà các đoàn viên quan tâm. Theo đó, các đại diện của các Công đoàn thành viên đều đề nghị trong thời gian tiếp theo, Ban Chấp hành cần tham mưu, phát động các chương trình giao lưu, gặp gỡ để qua đó, các đoàn viên có cơ hội được trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao tinh thần đoàn kết, đó chính là nền tảng để duy trì, củng cố các phong trào, hoạt động Công đoàn.

Sau khi nghe các ý kiến thảo luận của các đoàn viên, Phan Thùy Dương - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Sở đã thay mặt Đảng ủy Sở Tư pháp ghi nhận những kết quả đạt được của Công đoàn, đồng thời nhấn mạnh 05 yêu cầu, nhiệm vụ mà Công đoàn cần phấn đấu thực hiện. Đồng chí tin tưởng rằng, trong nhiệm kỳ tiếp theo, Ban Chấp hành và các đoàn viên sẽ cùng đoàn

kết, tiếp tục lập thêm nhiều kết quả, thành tích cao cho cơ quan Sở Tư pháp nói chung và tổ chức Công đoàn nói riêng.

Phát biểu tại Đại hội, đồng chí Phạm Thanh Sơn - Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh, Chủ tịch Công đoàn viên chức tỉnh đánh giá cao công tác tổ chức Đại hội nghiêm túc, bám sát với chủ trương, chỉ đạo của cấp trên, đồng thời nhấn mạnh: với phương châm “Đổi mới - Dân chủ - Đoàn kết - Phát triển”, trong nhiệm kỳ 2023 - 2028 tới đây, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Sở Tư pháp cần quan tâm, tập trung thực hiện tốt 03 chức năng trung tâm của tổ chức Công đoàn; lựa chọn những hoạt động thiết thực, gần gũi với chuyên môn, điều kiện của cơ quan, đơn vị để tổ chức đạt hiệu quả, đặc biệt là phong trào thi đua lao động giỏi; tham mưu, phối hợp với Đảng ủy, đoàn thể khác thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, kỷ cương, kỷ luật hành chính và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức...

Tại Đại hội đã sáng suốt lựa chọn, bầu ra 07 đồng chí có phẩm chất chính trị, đạo đức, có kiến thức, năng lực thực tiễn và tâm huyết với phong trào hoạt động Công đoàn vào Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2023 - 2028; tiến hành bầu đoàn đại biểu gồm 03 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết tham dự Đại hội công đoàn cấp trên nhằm lĩnh hội Nghị quyết, Chương trình hành động của Công đoàn cấp trên để triển khai tại Sở Tư pháp.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội trong nhiệm kỳ mới (2023 - 2028). Đây chính là những nhiệm vụ cơ bản mà toàn thể đoàn viên phải phấn đấu thực hiện trong thời gian tới. Với những kết quả trên, nhìn chung, Đại hội Công đoàn cơ sở Sở Tư pháp lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023 - 2028 đã diễn ra thành công tốt đẹp, nội dung, hoàn thành vai trò là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, rộng lớn trong toàn thể đoàn viên Công đoàn.

Đ.K

GIẢI TRÌNH TRONG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

■ NHƯ NGỌC

Thực tiễn thực hiện quy định của pháp luật về quyền giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính của người có thẩm quyền xử phạt thời gian qua cho thấy, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được thì việc thực hiện các quy định về quyền giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm của cơ quan, người có thẩm quyền vẫn còn hạn chế, chưa đảm bảo đúng quy định của pháp luật:

Một số trường hợp hành vi vi phạm hành chính thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính mà người có thẩm quyền khi lập biên bản vi phạm hành chính, trong biên bản không có nội dung về giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm “quyền và thời hạn giải trình về vi phạm hành chính của cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm”. Cá nhân, tổ chức vi phạm không biết về quyền giải trình của mình nên không thực hiện quyền giải trình theo quy định, trong khi đó, người có thẩm quyền xử phạt vẫn ban hành quyết định xử phạt. Đây là những trường hợp thực hiện không đúng quy định về trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính. Nhiều trường hợp người đã ban hành quyết định xử phạt phải hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời ban hành hoặc chuyển người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mới.

Mặt khác, trong thực tiễn thi hành còn có trường hợp ghi sai người có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, giải quyết nội dung, yêu cầu giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm hoặc cho giải trình đối với những trường hợp không thuộc giải trình,... Do đó, trong bài viết này tác giả xin trao đổi một số nội dung có liên



Đồng chí Nguyễn Thanh Sơn - Phó Giám đốc Sở Tư pháp phát biểu tại Hội nghị Tập huấn Luật Xử phạt vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung) tại Ủy ban nhân dân huyện Phú Vang

quan đến giải trình trong xử phạt vi phạm hành chính như sau:

Về các trường hợp áp dụng thủ tục giải trình

Thứ nhất, đối với hành vi vi phạm hành chính mà pháp luật quy định áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn.

Thứ hai, đối với hành vi vi phạm hành chính mà pháp luật quy định áp dụng mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi đó từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức.

Về hình thức thực hiện quyền giải trình

Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định việc giải trình được thực hiện theo một trong hai hình thức:

Một là, giải trình trực tiếp.

Hai là, giải trình bằng văn bản.

Giải trình trực tiếp là trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải gửi văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp đến người

có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính, người đại diện hợp pháp của họ có quyền tham gia phiên giải trình và đưa ra ý kiến, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Giải trình bằng văn bản là trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải gửi văn bản giải trình cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

Vậy, vấn đề đặt ra là cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính có được đồng thời thực hiện quyền giải trình theo cả hai hình thức: giải trình trực tiếp và giải trình bằng văn bản hay không. Hiện nay, theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì cá nhân, tổ chức vi phạm có quyền giải trình nhưng chỉ được lựa chọn theo một trong hai hình thức giải trình phù hợp (trực tiếp hoặc bằng văn bản). Điều này có nghĩa là, nếu cá nhân, tổ chức đã chọn hình thức giải trình trực tiếp thì sẽ không có quyền yêu cầu giải trình bằng văn bản và ngược lại, nếu cá nhân, tổ chức đã chọn hình thức giải trình bằng văn bản thì sẽ không có quyền đề nghị được giải trình trực tiếp.

Bên cạnh quy định về các hình thức thực hiện quyền giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm, Luật Xử lý vi phạm hành chính cũng quy định, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính tự mình hoặc ủy quyền cho người đại diện hợp pháp của mình thực hiện việc giải trình bằng văn bản. Đối với trường hợp giải trình trực tiếp, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính, người đại diện hợp pháp của họ có quyền tham gia phiên giải trình và đưa ra ý kiến, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về thủ tục giải trình

Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định cụ thể về trách nhiệm của cá nhân, tổ chức vi phạm khi thực hiện quyền giải trình và trách nhiệm của người có thẩm quyền xử phạt khi nhận được yêu cầu giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm:

- Đối với cá nhân, tổ chức vi phạm: Theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 61 Luật

Xử lý vi phạm hành chính, đối với trường hợp giải trình bằng văn bản, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải gửi văn bản giải trình cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Trường hợp vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp thì người có thẩm quyền xử phạt có thể gia hạn nhưng không quá 05 ngày làm việc theo đề nghị của cá nhân, tổ chức vi phạm. Việc gia hạn của người có thẩm quyền xử phạt phải bằng văn bản.

Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính tự mình hoặc ủy quyền cho người đại diện hợp pháp của mình thực hiện việc giải trình bằng văn bản.

Đối với trường hợp giải trình trực tiếp, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải gửi văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

- Đối với người có thẩm quyền xử phạt: Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định người có thẩm quyền xử phạt phải thông báo bằng văn bản cho người vi phạm về thời gian và địa điểm tổ chức phiên giải trình trực tiếp trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của người vi phạm.

Người có thẩm quyền xử phạt tổ chức phiên giải trình trực tiếp và có trách nhiệm nêu căn cứ pháp lý, tình tiết, chứng cứ liên quan đến hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả dự kiến áp dụng đối với hành vi vi phạm. Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính, người đại diện hợp pháp của họ có quyền tham gia phiên giải trình và đưa ra ý kiến, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Việc giải trình trực tiếp được lập thành biên bản và phải có chữ ký của các bên liên quan; trường hợp biên bản gồm nhiều trang thì các bên phải ký vào từng trang biên bản. Biên bản phải được lưu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và giao cho cá nhân, tổ chức

vi phạm hoặc người đại diện hợp pháp của họ 01 bản.

Một số nội dung cần lưu ý

Một là, Trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm không gửi văn bản giải trình cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc không gửi văn bản đề nghị gia hạn thời hạn giải trình trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính hoặc ghi rõ ý kiến trong biên bản vi phạm hành chính về việc không thực hiện quyền giải trình, thì người có thẩm quyền xử phạt ban hành quyết định xử phạt trong thời hạn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm có yêu cầu giải trình theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thì người có thẩm quyền xử phạt ban hành quyết định xử phạt trong thời hạn quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Hai là, Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không yêu cầu giải trình nhưng trước khi hết thời hạn quy định tại các khoản 2 và 3 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính lại có yêu cầu giải trình, thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm xem xét ý kiến giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm theo thủ tục quy định tại các khoản 2 và 3 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính, trừ trường hợp phải áp dụng ngay biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch, bệnh đối với tang vật vi phạm hành chính là động vật, thực vật sống, hàng hóa, vật phẩm dễ hư hỏng, khó bảo quản hoặc tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có nguy cơ hoặc có khả năng gây ô nhiễm môi trường, lây lan dịch, bệnh.

Ba là, Việc giải trình và xem xét ý kiến giải trình được thể hiện bằng văn bản và lưu trong hồ sơ xử phạt.

Bốn là, Trường hợp khi lập biên vi phạm hành chính chưa xác định được người có thẩm quyền xử phạt, thì cá nhân, tổ chức vi phạm gửi văn bản giải trình đến người có thẩm quyền lập biên bản. Người có thẩm quyền lập biên bản chuyển hồ sơ vụ việc cùng văn bản giải trình cho người có thẩm quyền ngay khi xác định được thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

Đề xuất, kiến nghị

Để nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm quyền giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm, kiến nghị đề xuất một số nội dung sau:

Một là, Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đội ngũ công chức làm công tác xử phạt vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức có liên quan nhằm nâng cao nhận thức của cá nhân, tổ chức nói chung, cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt nói riêng về vị trí, vai trò của công tác xử phạt, trong đó có các quy định pháp luật về giải trình, góp phần tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước nói chung, quản lý nhà nước đối với lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính nói riêng.

Hai là, Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử phạt vi phạm hành chính cho đội ngũ công chức, người thi hành công vụ, qua đó, nâng cao kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ trong việc thực hiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính (trong đó có các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính về giải trình), bảo đảm tính kịp thời, đầy đủ, tính chính xác, thống nhất trong áp dụng pháp luật của người có thẩm quyền.

Ba là, Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, qua đó, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức vi phạm, trong đó có quyền giải trình theo quy định của pháp luật, từng bước đưa công tác này đi vào nề nếp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn./.

N.N

NĂNG LỰC HÀNH VI DÂN SỰ THEO SỨC KHỎE TÂM THẦN CỦA CHỦ THỂ THAM GIA GIAO DỊCH DÂN SỰ

■ MAI THU

Năng lực hành vi dân sự của cá nhân là khả năng của cá nhân bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự¹. Việc phân loại năng lực hành vi dân sự của cá nhân theo sức khỏe tâm thần gồm: Người thành niên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; người mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người hạn chế năng lực hành vi dân sự.

1. Người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ

- Người thành niên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, trừ trường hợp mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, hạn chế năng lực hành vi dân sự (Khoản 2 Điều 20 Bộ luật Dân sự năm 2015).

- Người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ là chủ thể giao dịch dân sự. Những người này có hai cách xác lập, thực hiện giao dịch dân sự: (i) Trực tiếp tự mình xác lập, thực hiện giao dịch dân sự; (ii) gián tiếp thông qua người đại diện theo ủy quyền.

2. Người mất năng lực hành vi dân sự

- Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần (khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015).

- Người mất năng lực hành vi dân sự xác lập,

thực hiện giao dịch thông qua phương thức gián tiếp qua người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của người mất năng lực hành vi dân sự là người giám hộ, cụ thể các trường hợp: (i) giám hộ chọn: Trường hợp người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ lựa chọn người giám hộ cho mình thì khi họ ở tình trạng cần được giám hộ, cá nhân, pháp nhân được lựa chọn là người giám hộ nếu người này đồng ý. Việc lựa chọn người giám hộ phải được lập thành văn bản có công chứng hoặc chứng thực (khoản 2 Điều 48 Bộ luật Dân sự năm 2015); (ii) Người giám hộ đương nhiên theo Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015; (iii) hoặc người đại diện theo pháp luật do Tòa án chỉ định nếu không xác định được người giám hộ (khoản 3 Điều 136 Bộ luật Dân sự năm 2015).

3. Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

- Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ.

- Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là chủ thể của giao dịch dân sự. Họ xác lập, thực hiện giao dịch dân sự theo Quyết định của Tòa án, nghĩa là: tự mình trực tiếp thực hiện hoặc thông qua người đại diện

¹ Điều 19 Bộ luật Dân sự năm 2015.

theo pháp luật - là người giám hộ, nếu Quyết định của Tòa án có quy định về nghĩa vụ của người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi) (khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 57 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Dân sự năm 2015).

Lưu ý rằng: Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi có người giám hộ như sau: (i) giám hộ chọn nếu khi họ có năng lực hành vi dân sự đầy đủ lựa chọn người giám hộ (cá nhân hoặc pháp nhân) cho mình. (ii) Người giám hộ do Tòa án chỉ định. Người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là người đại diện theo pháp luật trong trường hợp được Tòa án chỉ định làm người đại diện theo pháp luật.

4. Người hạn chế năng lực hành vi dân sự

- Người nghiện ma túy, nghiện các chất kích thích khác dẫn đến phá sản tài sản của gia đình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án có thể ra quyết định tuyên bố người này là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- Người hạn chế năng lực hành vi dân sự là chủ thể của giao dịch dân sự. Họ được tự mình xác lập, thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của mình nhưng phải có sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật, trừ giao dịch nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng.

Người đại diện theo pháp luật của người hạn chế năng lực hành vi dân sự do Tòa án chỉ định và quy định về phạm vi đại diện (khoản 2 Điều 24 và khoản 4 Điều 136 Bộ luật Dân sự năm 2015).

5. Vấn đề trao đổi và kiến nghị

Điều 22, Điều 24 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về mất năng lực hành vi dân sự và hạn chế năng lực hành vi dân sự. Các điều luật này nêu lên khái niệm và không đề cập đến vấn đề người thuộc trường hợp này có phải là người thành niên hay không, có nghĩa rằng, người thành niên hay chưa thành niên đều có thể rơi vào tình trạng mất năng lực hành vi

dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự. Trong khi đó, Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì trước hết, đó phải là người thành niên, nghĩa là, tình trạng có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi không rơi vào trường hợp người chưa thành niên. Thiết nghĩ, người chưa thành niên về cơ bản đã là người không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ (theo độ tuổi), nhưng mức độ năng lực hành vi dân sự của họ theo từng giai đoạn tuổi là khác nhau. Do đó, vẫn có thể trong từng giai đoạn tuổi khi chưa thành niên, người này vẫn có thể có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi phù hợp với lứa tuổi, phù hợp với những giao dịch dân sự mà pháp luật cho phép họ được xác lập, thực hiện. Vì vậy, kiến nghị không giới hạn phạm vi người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi chỉ có người thành niên.

Theo khái niệm về người hạn chế năng lực hành vi dân sự tại Điều 24 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì trường hợp này không liên quan đến sức khỏe tâm thần của cá nhân mà do họ nghiện ma túy, nghiện các chất kích thích khác dẫn đến phá sản tài sản của gia đình (và vì vậy, đối tượng này không có người giám hộ). Tuy nhiên, thực tế việc nghiện ma túy, nghiện các chất kích thích khác trong thời gian dài có ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần, thậm chí trong nhiều trường hợp còn bị ảnh hưởng nặng nề, không nhận thức, làm chủ được hành vi.

Do đó, kiến nghị quy định mức độ bị tác động bởi nghiện ma túy, nghiện các chất kích thích khác thuộc trường hợp bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; mức độ bị tác động bởi nghiện ma túy, nghiện các chất kích thích khác mà có ảnh hưởng đến khả năng nhận thức, làm chủ hành vi thì phải xem xét theo quy định về người mất năng lực hành vi dân sự hoặc người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

M.T

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CẢI CÁCH TƯ PHÁP CỦA BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH TƯ PHÁP TỈNH NĂM 2023

■ HỒ TRỌNG

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh ban hành Kết luận số 27-KL/BCĐ về nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh năm 2023. Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh yêu cầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức có liên quan tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ như sau:

- Thường xuyên tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kế hoạch 84-KH/TU, ngày 04/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 27 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Chú trọng đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Các cơ quan tư pháp, cơ quan, tổ chức có liên quan tiếp tục tăng cường công tác phối hợp; tập trung, chủ động nghiên cứu xây dựng Chương trình công tác năm 2023, đưa ra những giải pháp tích cực, hiệu quả thực hiện tốt nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức mình



Sở Tư pháp đứng thứ ba xếp hạng chỉ số DDCI toàn tỉnh năm 2022

trong năm cũng như những năm tiếp theo. Kịp thời tham mưu, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền Trung ương hướng dẫn, giải thích, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật về hình sự, dân sự, tố tụng tư pháp, tố tụng hành chính, về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, bảo đảm thống nhất, hiệu quả. Có cơ chế phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý mọi hành vi can thiệp sai trái trong hoạt động tư pháp. Đẩy mạnh việc cải cách hành chính, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Chú trọng triển khai thực hiện tốt Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực

điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, cơ quan dân cử đối với tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp; việc thực hiện công tác cải cách tư pháp tại các địa phương, đơn vị; công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tư pháp; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kháng cáo, kháng nghị, việc giải quyết các vụ án có dấu hiệu oan, sai, dư luận xã hội đặc biệt quan tâm. Phát huy vai trò của nhân dân trực tiếp kiểm soát quyền lực Nhà nước; bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, quyền kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo và các quyền khác của công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; phát huy mạnh mẽ vai trò của nhân dân trong giám sát, kiểm soát quyền lực Nhà nước. Phát huy đầy đủ hiệu quả, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về Hiến pháp và pháp luật, về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và yêu cầu, nhiệm vụ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Xây dựng ý thức và lối sống thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trong hệ thống chính trị và toàn xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ hoà giải, làm tốt công tác hoà giải cơ sở để hạn chế thấp nhất tình trạng khiếu nại, khiếu kiện vượt cấp.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, kinh phí cho hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án về cơ sở vật chất, bộ máy, cán bộ và lộ trình thực hiện việc ghi âm, ghi hình có âm thanh khi hỏi cung bị can theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tích cực đẩy mạnh và ứng dụng thành tựu công nghệ thông tin vào hoạt động tư pháp. Tiếp tục nghiên cứu triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu tư pháp chung cho toàn tỉnh từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử cho đến thi hành án, để các cơ quan tư pháp có cơ sở thông tin chung, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tư pháp, cải cách tư pháp.

Sở Tư pháp rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật đối với đội ngũ này, để đề xuất UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý nghiệp vụ đối với cán bộ Tư pháp - Hộ tịch cấp xã; hình thành mạng lưới cán bộ tư pháp toàn tỉnh nhằm kết nối và nâng cao vai trò, vị thế của cán bộ tư pháp toàn tỉnh.

- Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ động tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện tốt Chương trình công tác cải cách tư pháp năm 2023 và công tác kiểm tra, giám sát trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Chú trọng tham mưu các báo cáo sơ kết, tổng kết, chuyên đề về cải cách tư pháp./.

H.T

GIA NHẬP HỘI CÔNG CHỨNG VIÊN VÀ KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ, CẤP THẺ CÔNG CHỨNG VIÊN

■ NHUỆ GIANG

Gia nhập Hội Công chứng viên là quyền và nghĩa vụ của công chứng viên khi hoạt động công chứng. Khi tham gia Hội, công chứng viên được Hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, đồng thời chịu sự quản lý, sự giám sát của Hội đối với việc tuân thủ quy định của pháp luật về công chứng, quy tắc đạo đức hành nghề công chứng. Để thống nhất về quy định liên quan đến tham gia Hội Công chứng viên được quy định giữa các văn bản quy phạm pháp luật về công chứng và Điều lệ Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam, bài viết phân tích và kiến nghị những vấn đề liên quan.

1. Công chứng viên phải tham gia Hội công chứng viên trước khi đăng ký hành nghề công chứng

Theo quy định tại Điều 17 Luật Công chứng năm 2014, Công chứng viên có nghĩa vụ tham gia tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên và chịu sự quản lý tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên mà mình là thành viên.

Khoản 3 Điều 23 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng, quy định: Hội viên của Hội công chứng viên là các công chứng viên hành nghề trên địa bàn. Các công chứng viên phải tham gia Hội công chứng viên trước khi đăng ký hành nghề công chứng ở những nơi

đã có Hội công chứng viên. Quyền và nghĩa vụ của hội viên Hội công chứng viên do Điều lệ Tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên quy định.

Tương ứng với quy định trên, tại Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng, quy định về đăng ký hành nghề công chứng và cấp Thẻ công chứng viên, trong thành phần hồ sơ có Giấy tờ chứng minh công chứng viên là hội viên Hội công chứng viên tại địa phương (trường hợp địa phương chưa có Hội công chứng viên thì nộp giấy tờ chứng minh là hội viên Hiệp hội công chứng viên Việt Nam).

2. Hội viên Hội Công chứng viên gồm các công chứng viên đang hành nghề trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đã gia nhập Hội.



Hội Công chứng viên tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 2021 - 2024)

Điều 24 Điều lệ Hiệp hội công chứng viên Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 1621/QĐ-BTP ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (sau đây viết tắt là Điều lệ Hiệp hội công chứng viên Việt Nam) quy định: “1. Hội viên Hiệp hội gồm các công chứng viên đang hành nghề và các Hội Công chứng viên... 2. Hội viên Hội Công chứng viên gồm các công chứng viên đang hành nghề trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đã gia nhập Hội”.

Theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Điều lệ Hiệp hội công chứng viên Việt Nam, có các thủ tục gia nhập, rút tên và chuyển Hội Công chứng viên. Việc gia nhập Hội công chứng viên được thực hiện khi công chứng viên bắt đầu tham gia hành nghề công chứng, hồ sơ gồm: Giấy đề nghị gia nhập Hội công chứng viên; Bản sao Quyết định bổ nhiệm công chứng viên; Giấy tờ tùy thân và giấy tờ chứng minh nơi cư trú.

Việc rút tên theo nguyện vọng khỏi danh sách hội viên Hội công chứng viên thực hiện khi một người không còn tham gia vào hoạt động công chứng, nói cách khác, không hành nghề công chứng bất kỳ đâu trên toàn quốc. Lúc này, công chứng viên có nguyện vọng rút tên khỏi danh sách hội viên Hội công chứng viên thì phải có Giấy đề nghị rút tên có xác nhận của tổ chức hành nghề công chứng gửi Ban chấp hành. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị, Ban chấp hành ra Quyết định xóa tên công chứng viên trong danh sách hội viên, đồng thời gửi Quyết định xóa tên hội viên cho Hiệp hội và Sở Tư pháp.

Trường hợp muốn chuyển từ Hội công chứng viên này sang Hội công chứng viên khác, nghĩa là công chứng viên chuyển địa bàn hoạt động công chứng giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì phải thực hiện thủ tục rút tên khỏi danh sách hội viên của Hội công chứng viên mà mình đang là hội viên và đề nghị Ban chấp hành có văn bản giới thiệu gia nhập Hội công chứng viên mà mình muốn gia nhập.

Hội viên sẽ bị từ chối rút tên khỏi danh sách hội viên nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: Đang trong quá trình bị xem xét kỷ luật; đang trong thời gian chấp hành hình thức kỷ luật tạm đình chỉ tư cách hội viên; đang trong quá trình giải quyết tranh chấp với người yêu cầu công chứng hoặc tổ chức hành nghề công chứng nơi hành nghề; đang trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động hành nghề của hội viên; chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp phí hội viên tính đến thời điểm xin rút tên; các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Vấn đề trao đổi và kiến nghị

Trong quy trình thủ tục đăng ký hành nghề công chứng và cấp Thẻ công chứng viên được quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BTP cũng như quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP yêu cầu công chứng viên phải tham gia Hội công chứng viên trước khi đăng ký hành nghề công chứng ở những nơi đã có Hội công chứng viên. Vấn đề này dẫn đến bất cập:

Về mặt lý luận, công chứng viên là hội viên của Hội công chứng viên khi đang hành nghề để được Hiệp hội, Hội công chứng viên hỗ trợ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong hoạt động hành nghề. Điều này đã được khẳng định tại Điều lệ Hiệp hội công chứng viên Việt Nam. Vậy trong thời gian công chứng viên chưa hành nghề hoặc đang thực hiện các thủ tục để tham gia hành nghề, chuyển địa bàn hành nghề thì như thế nào? Về mặt lý thuyết, đây là khoảng thời gian công chứng viên không hành nghề.

Tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BTP quy định công chứng viên chỉ được ký văn bản công chứng sau khi được Sở Tư pháp đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên. Sau khi được đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên, công chứng viên không được làm việc theo hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức khác; không được giữ chức danh lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội,

tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp hoặc tham gia các công việc mà thường xuyên phải làm việc trong giờ hành chính.

Như vậy, khi chưa được cơ quan Nhà nước cho phép đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên thì công chứng viên chưa được gia nhập vào hoạt động công chứng. Vấn đề đặt ra, nếu công chứng viên không đủ điều kiện và không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên thì rõ ràng công chứng viên không được hành nghề, việc công chứng viên không hành nghề là thành viên của Hội công chứng là không phù hợp với quy định mà Điều lệ Hiệp hội công chứng viên Việt Nam đã nêu, đó là công chứng viên là hội viên của Hội công chứng viên khi đang hành nghề. Và nếu công chứng viên không được cho phép đăng ký hành nghề, cấp thẻ công chứng viên và bản thân công chứng viên cũng không tự nguyện rút khỏi Hội công chứng viên thì xử lý như thế nào, Điều lệ Hiệp hội Công chứng viên chưa quy định (Điều lệ chỉ quy định việc gia nhập, rút tên theo nguyện vọng và chuyển từ Hội Công chứng viên này sang Hội Công chứng viên khác).

Từ các phân tích trên, để phù hợp giữa lý luận và thực tiễn, kiến nghị trình tự thực hiện gia nhập Hội công chứng viên và đăng ký hành nghề, cấp thẻ công chứng viên nên có sự thay đổi, cụ thể: Công chứng viên phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đăng ký hành nghề và cấp thẻ công chứng viên, sau đó mới tiếp tục gia nhập Hội Công chứng viên. Nếu Công chứng viên không gia nhập Hội thì đó cũng là căn cứ để xem xét xóa đăng ký hành nghề và thu hồi thẻ công chứng viên trên cơ sở kết quả thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước.

Ngoài ra, trường hợp Công chứng viên đã xóa đăng ký hành nghề và thu hồi thẻ công chứng viên, nếu trong thời hạn nhất định mà không rút tên theo nguyện vọng hoặc chuyển từ Hội Công chứng viên này sang Hội Công chứng viên khác (trừ các trường hợp Hội viên bị từ chối rút tên khỏi danh sách hội viên) thì Điều lệ Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam có quy định để giải quyết, bảo đảm nguyên tắc hội viên Hội Công chứng là những người đang hành nghề công chứng./.

N.G

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG (tiếp theo trang 18)

pháp bảo đảm an toàn cho phụ nữ, trẻ em; khẳng định, nâng cao vị thế của phụ nữ trong giai đoạn hiện nay.

Về phía Sở Tư pháp có kênh quan trọng, thiết thực là Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, có chức năng trợ giúp pháp lý miễn phí, không phải trả tiền, lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác cho đối tượng như: Người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo,... trong đó có trẻ em, và những trường hợp có khó khăn về tài chính là nạn nhân trong vụ việc bạo lực gia đình, nạn nhân của hành vi mua bán người... Theo số liệu thống kê trong năm 2022, số trẻ em được trợ giúp pháp lý là 140 trẻ; người có khó khăn về tài chính thuộc đối tượng là nạn

nhân trong vụ việc bạo lực gia đình, nạn nhân của hành vi mua bán người là không có (số liệu này các năm trước cũng rất ít và hầu như không có).

Để giúp phụ nữ, trẻ em được hưởng các chính sách của Nhà nước, nâng cao nhận thức và khả năng tự bảo vệ mình, Sở Tư pháp và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh sẽ tiếp tục chủ động, tích cực, có những giải pháp triển khai chương trình, kế hoạch phối hợp giữa 02 cơ quan một cách hiệu quả hơn, chú trọng những nhiệm vụ chính: phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ; hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật.

N.T.Đ

Trong đêm tối, bên ngọn đèn le lói, trên chiếc chõng tre, vợ chồng anh Tơ và chị Ngân ngồi trò chuyện cùng nhau, khuôn mặt hẳn lên sự khắc khổ. Gia đình anh chị thuộc hộ nghèo của xã B, là một xã đặc biệt khó khăn của vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Anh chị là người dân tộc Pako, làm nương rẫy mưu sinh qua ngày. Vợ chồng anh chị có 03 người con, cháu đầu, 6 tuổi, cháu thứ hai, 4 tuổi và cháu thứ ba, 2 tuổi. Cả năm người sống trong ngôi nhà phen vách nửa, mái nhà dột nát. Cuộc sống càng khó khăn hơn khi chị Ngân lại nay đau mai ốm thường xuyên. Mặc dù, khó khăn, vất vả đến vậy, nhưng hai vợ chồng luôn thương yêu nhau, các con đều chăm ngoan và biết giúp đỡ bố mẹ.

Hai vợ chồng anh Tơ và chị Ngân luôn chăm chỉ lao động, dù có khó khăn, vất vả nhưng anh chị quyết tâm cho các con được ăn học nên người. Anh Tơ không chỉ làm nương rẫy, ngoài ra, ai có việc gì thuê anh, anh đều làm bất kể ngày hay đêm và trời nắng hay mưa. Với mong ước có thêm thu nhập sửa chữa ngôi nhà, đề mưa không bị dột và nắng không phải che.

Cũng như thường lệ, sáng sớm hai vợ chồng lên nương trồng ngô, trồng sắn. Trong lúc giải lao, ngồi uống nước, gặp chị Mai đi ngang qua, hai anh chị mời chị Mai uống ly nước chè giải khát, xóa tan cái nắng gắt. Cùng nhau ngồi trò chuyện, chị Mai biết hai vợ chồng anh Tơ và chị Ngân thuộc hộ nghèo của xã. Hai vợ chồng tâm sự muốn sửa chữa ngôi nhà nhưng không có tiền. Được biết chị Mai là cán bộ đã nghỉ hưu, giờ tham gia vào Tổ hòa giải của thôn. Anh Tơ hỏi chị Mai về việc Nhà nước có hỗ trợ cho người dân vay ngân hàng làm nhà ở không. Chị Mai nói với hai vợ chồng anh Tơ rằng: “Nhà nước có hỗ trợ cho người dân vay ngân hàng làm nhà ở chứ, hiện nay, theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 về chính sách tín dụng ưu đãi thực

hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030: giai đoạn 1 từ 2021 - 2025” (Nghị định số 28/2022/NĐ-CP).

Vợ chồng anh Tơ nghe chị Mai nói liền mừng rỡ, hỏi thêm chị, nhờ chị hướng dẫn cho hai vợ chồng cách để được vay vốn. Chị Mai giải thích thêm cho vợ chồng anh Tơ được rõ: chính sách này thì hiện tại đang được áp dụng ở giai đoạn 1: 2021 - 2025, có địa bàn thực hiện là ở cấp xã, cấp thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của pháp luật về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong từng thời kỳ; nguồn vốn cho vay là của Ngân hàng Chính sách xã hội; theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP, quy định đối tượng được vay vốn, gồm: Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định trong từng thời kỳ; Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ gia đình và các tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh có sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số. Gia đình anh chị thuộc hộ nghèo, vì vậy anh chị thuộc đối tượng được vay vốn đảm bảo theo quy định.

Chị Mai còn nói thêm về các mục đích cho vay theo quy định: Nhà nước hỗ trợ cho vay vốn với nhiều mục đích, như: cho vay hỗ trợ đất ở; nhà ở; cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề; cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý; cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị. Nếu hai vợ chồng muốn vay vốn với mục đích nhà ở thì cần thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP: Hộ nghèo dân tộc thiểu số; Hộ nghèo dân tộc Kinh cư trú hợp pháp ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Và phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP, cụ thể: Cư trú hợp pháp tại địa phương và có tên trong danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về đất ở do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; Thành viên đại diện vay vốn của hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật; Có phương án vay vốn phù hợp với mục đích sử dụng vốn vay. Như vậy, căn cứ các quy định đó, gia đình anh Tơ đã đủ các điều kiện về vay vốn. Về mức cho vay thì do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận nhưng không vượt quá 40 triệu đồng/hộ (theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP). Với khoản vay vốn này, gia đình anh Tơ được sử dụng vào việc trang trải chi phí xây mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở.

Để vợ chồng anh Tơ được rõ thông tin về thời hạn cho vay và lãi suất cho vay. Chị Mai giải thích thêm: lãi suất cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận, nhưng tối đa là 15 năm. Trong 5 năm đầu, khách hàng chưa phải trả nợ gốc. Lãi suất cho vay bằng 3%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay (Điều 18, Điều 19 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP).

Vợ chồng anh Tơ ríu rít cảm ơn chị Mai đã cung cấp những thông tin và hướng dẫn cho vợ chồng anh hiểu được các quy định về vay vốn nhà ở. Nhờ có chị đã mở lối, dẫn đường cho hai vợ chồng, thấp sáng ước mơ về một ngôi nhà khang trang sắp đến. Cuộc sống như nở hoa và hương sắc của những bông hoa tỏa hương thơm ngát, làm cho tâm hồn con người như tươi mới. Nhờ có chính sách “xóa đói giảm nghèo” của Nhà nước mà những người nghèo như anh chị như có tương lai, vợ chồng anh chị sẽ về nói cho những người dân nghèo trong thôn biết thêm về chính sách này. Nghĩ đến trong lòng anh chị cảm thấy tràn đầy hy vọng và sung sướng biết bao nhiêu. Hai vợ chồng nhìn thấy về một ngôi nhà mới không còn là xa xôi và không còn là ước mơ, nó sẽ dần hiện hiện trong một thời gian không còn bao lâu nữa. Ngoài kia, tiếng chim hót lanh lút, cơn gió nhẹ mơn man thổi vào tâm hồn vợ chồng anh chị như tạo nên một giai điệu nhiều yêu thương, thật ấm áp và như tiếp thêm sức mạnh cho anh chị. Với niềm tin yêu vào cuộc sống, khó khăn rồi cũng sẽ vượt qua, chỉ cần chúng ta chăm chỉ lao động, chỉ cần chúng ta không bỏ cuộc, rồi hạnh phúc và thành công sẽ “đơm hoa kết trái”.

T.L

